

Ngày 26 tháng 08 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội**

Công ty: **CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

Mã chứng khoán: **NPM11805**

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3 718 2490 Fax: (024) 3 718 2491

Website: <https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Nguyên Hải

Địa chỉ: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): (028) 03 824 063 Fax: (028) 03 824 063

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Thông báo về lãi suất Kỳ tính lãi 09 cho mã trái phiếu NPM11805.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/08/2022 tại đường dẫn <https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



PHẠM NGUYỄN HẢI

Thái Nguyên ngày 25 tháng 08 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v: Lãi suất liên quan đến trái phiếu với tổng mệnh giá 500 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo phát hành ngày 13/08/2018 (“**Trái Phiếu**”) cho kỳ tính lãi từ và bao gồm ngày 13/08/2022 cho đến và không bao gồm ngày 13/02/2023 (“**Kỳ Tính Lãi 09**”))

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
- TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Tên Tổ chức phát hành: Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
Tên giao dịch: Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
Trụ sở chính: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại: 02803 824 063 Fax: 02803 824 063

Chúng tôi xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 09 của mã trái phiếu sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu NPM082023

Mã chứng khoán: NPM11805

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp

Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng/trái phiếu

Sàn giao dịch: HSX

Mức lãi suất áp dụng: **8,85%/năm**

Thời gian áp dụng: từ và bao gồm ngày 13/08/2022 cho đến và không bao gồm ngày 13/02/2023

Ngày thanh toán lãi cho Kỳ Tính Lãi 09: 13/02/2023 (trừ khi Nhà nước có quy định khác về ngày nghỉ lễ)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu...

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
CRAIG RICHARD BRADSHAW

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 09 của trái phiếu với tổng mệnh giá đang lưu hành 500 tỷ VND, đáo hạn năm 2023 do Công ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo phát hành ngày 13/08/2018 (“**Trái Phiếu**”) (mã trái phiếu: NPM082023, mã niêm yết: NPM11805) (“**Trái Phiếu**”)

Kính gửi: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
(“Tổ Chức Phát Hành”)

Căn cứ:

- Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương) (“**Hợp Đồng Đại Diện**”);
- Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) được đính kèm Hợp Đồng Đại Diện

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**”) xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 09 như sau:

1. Kỳ Tính Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu và Ngày Thanh Toán Lãi:

Kỳ Tính Lãi 09 được tính từ và bao gồm ngày 13/08/2022 cho đến và không bao gồm ngày 13/02/2023. Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 09 là ngày 04/08/2022. Ngày Thanh Toán Lãi cho Kỳ Tính Lãi 09 là ngày 13/02/2023 (trừ khi Nhà nước có quy định khác về ngày nghỉ lễ).

2. Lãi suất áp dụng:

Theo quy định, Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 09 bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 09 cộng với 3,25%/năm (ba phẩy hai lăm phần trăm một năm). Lãi Suất Tham Chiếu là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) (“**Lãi Suất Tham Chiếu**”) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Phố Hà Nội (“**Vietinbank CN Hà Nội**”), Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch (“**VCB Sở Giao Dịch**”), Ngân Hàng Nông nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Sở Giao Dịch (“**Agribank Sở Giao Dịch**”) và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 (“**BIDV Sở Giao Dịch 1**”) (“**Ngân Hàng Tham Chiếu**”) công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi 09.

Theo đó, Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 09 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
Vietinbank CN Hà Nội	5,60
VCB Sở Giao Dịch	5,60
Agribank Sở Giao Dịch	5,60
BIDV Sở Giao Dịch 1	5,60
Trung bình các Lãi Suất Tham Chiếu	5,60
Biên Độ	3,25
Lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 09	8,85



Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam
Chi nhánh Thành phố Hà Nội



Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (+84.4) 3934 9590 * Fax: (+84.4) 3825 7308
Website: www.vietinbank.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI
LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG
ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Áp dụng từ ngày 19.05.2022

1. Tiền gửi tiết kiệm dành cho cá nhân

LOẠI KỶ HẠN	LÃI SUẤT: %/NĂM				
	TIỀN GỬI TIẾT KIỆM				
	Trả lãi sau	Trả lãi trước	Trả lãi hàng tháng	Trả lãi hàng quý	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần
VND					
Không kỳ hạn	0.10				
Dưới 1 tháng	0.20				
01 tháng	3.10				
02 tháng	3.10				
03 tháng	3.40	3.37	3.39		
04 tháng	3.40				
05 tháng	3.40				
06 tháng	4.00	3.92	3.97	3.98	
07 tháng	4.00				
08 tháng	4.00				
09 tháng	4.00	3.88	3.95	3.96	
10 tháng	4.00				
11 tháng	4.00				
12 tháng	5.60	5.3	5.46	5.49	5.52
13 tháng	5.60	5.28	5.45		
14 tháng	5.60				
15 tháng	5.60				
18 tháng	5.60	5.17	5.39	5.41	5.45
24 tháng	5.60	5.04	5.32	5.34	5.38
25 tháng	5.60				
36 tháng	5.60	4.79	5.19	5.21	5.24
48 tháng	5.60	4.58	5.06	5.09	5.12
60 tháng	5.60	4.38	4.95	4.97	5.00

12
CỘ
CỘ
ỨNG
Ỡ T
GIẤY

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

AGRIBANK

Mang phần thịnh đến khách hàng

THÔNG BÁO LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

Từ ngày 22 tháng 06 năm 2022

Kỳ hạn	Lãi suất	Tiết kiệm cá nhân			Tiền gửi tổ chức		
		Trả lãi sau cuối kỳ VND (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau Hàng quý (%/năm)	Trả lãi sau cuối kỳ (%/năm)	Trả lãi sau Hàng tháng (%/năm)	Trả lãi sau hàng quý (%/năm)
Tiền gửi thanh toán		0,10	-	-	0,20	-	-
Tiền gửi không kỳ hạn		0,10	-	-	0,20	-	-
Kỳ hạn 01 tháng		3,10	-	-	3,00	-	-
Kỳ hạn 02 tháng		3,10	-	-	3,00	-	-
Kỳ hạn 03 tháng		3,40	3,39	-	3,30	3,29	-
Kỳ hạn 04 tháng		3,40	3,39	-	3,30	3,29	-
Kỳ hạn 05 tháng		3,40	3,38	-	3,30	3,28	-
Kỳ hạn 06 tháng		4,00	3,97	3,98	3,70	3,67	3,68
Kỳ hạn 07 tháng		4,00	3,96	-	3,70	3,67	-
Kỳ hạn 08 tháng		4,00	3,95	-	3,70	3,66	-
Kỳ hạn 09 tháng		4,00	3,95	3,96	3,70	3,66	3,67
Kỳ hạn 10 tháng		4,00	3,94	-	3,70	3,65	-
Kỳ hạn 11 tháng		4,00	3,93	-	3,70	3,64	-
Kỳ hạn 12 tháng		5,60	5,46	5,49	4,90	4,79	4,81
Kỳ hạn 13 tháng		5,60	5,45	-	4,90	4,78	-
Kỳ hạn 18 tháng		5,60	5,39	5,41	4,90	4,74	4,76
Kỳ hạn 24 tháng		5,60	5,32	5,34	4,90	4,68	4,70

Các loại ngoại tệ lãi suất huy động = 0%

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng tại:
Agribank Chi nhánh Sở giao dịch - ĐT: (024) 3772.75.75.

Văn bản áp dụng: 468/SGD-KHNV ngày 18/12/2015, 419/SGD-KHNV ngày 16/3/2016, 808/NHNo.SGD-KHNV ngày 03/4/2019, 5513/NHNo-ALCO ngày 21/06/2022 và 1252/NHNo.SGD-KHNV ngày 22/06/2022.

5 -
G T
HÃI
KH
ƯƠN
- T.P

hạn từng phần, khách hàng rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm rút hoặc mức thấp hơn theo quy định riêng của từng sản phẩm cụ thể.

- Trường hợp khách hàng tham gia loại sản phẩm tròn kỳ (không rút trước hạn một phần) được hưởng lãi suất HDDV tăng thêm tối đa 0,2%/năm đối với VND và 0%/năm đối với ngoại tệ.

2. Tiền gửi tích lũy

2.1. Tích lũy tại Quầy

Loại tài khoản	Giai đoạn 1 (trước 10/10/2013)	Giai đoạn 2 (từ 10/10/2013 đến 05/07/2019)	Giai đoạn (Từ tháng 07/2020)	Tích lũy An Phú Giá
Tài khoản tích lũy Bao An				
Tài khoản tích lũy Lớn lên cùng yêu thương	5,1%	4%	3,3%	5%
Tích lũy Hữu trí				

2.2. Tích lũy online

Kỳ hạn	Tích lũy online thông thường	Tích lũy Ước mơ	Tích lũy An Phú Giá
06 tháng	3,4%	3,5%	
12 tháng	5,1%	5,2%	5%
24 tháng	5%	5,1%	5%
36 tháng	4,9%		
48 tháng	4,9%		
60 tháng	4,9%		

II. Quy định chung:

- Từ ngày 01/01/2018 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, cơ sở tính lãi tiền gửi của BIDV là 365 ngày/năm.

- Từ ngày 01/5/2020, BIDV ngừng huy động kỳ hạn 364 ngày. Đối với tài khoản 364 ngày còn hoạt động, nếu khách không có yêu cầu khác thì khi đến hạn, khoản tiền gửi sẽ được quay vòng sang kỳ hạn 12 tháng.

- Khách hàng rút tiền trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản sẽ chịu phí kiểm đếm theo quy định của BIDV.

- Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn, căn cứ ngày gửi tiền và kỳ hạn BIDV xác định ngày đến hạn và ngày này có thể trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ.

- Khách hàng truy cập website của BIDV bidv.com.vn để cập nhật quy trình, thủ tục giao dịch tiền gửi, biểu mẫu Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, lãi suất và quy định sản phẩm huy động vốn dân cư của BIDV.

Chi nhánh Sở Giao dịch 1 trân trọng thông báo. *Trang*

KT. GIÁM ĐỐC *Trang*

Võ Thị Kiều Trang – phòng KH1C

PHÓ GIÁM ĐỐC *Trang 2*

Ngọc Khánh Loan

